

THIÊN HUYỀN

- Sự Liên Hợp.
- Sự Liên Hợp Và Mức Rung Động.
- Quan Trọng Của Sự Tham Thiền.
- Những Yếu Tố Ảnh Hưởng Sự Tham Thiền.
- Dùng Thánh Ngữ AUM Khi Tham Thiền.

Thiên huyền là sự bí ẩn của trời đất mà để tìm hiểu con người dùng một phương pháp tuy rất phổ thông, giản dị nhưng lại đầy bí ẩn khi thực hành, là ... thiên huyền thiên !

Gần như lúc nào ai cũng thích đọc, thích nghe về thiền nhưng không hiểu vì lẽ gì mà càng nghe lại càng khó hiểu, và những công án chỉ làm người đọc thắc mắc thêm, đẩy viễn ảnh 'ngộ' xa hơn vào cõi thiền. Ngộ, hay kinh nghiệm chứng thực nhờ thiền, là một việc hết sức cá nhân; bởi để có ngộ trước hết phải có chấp hay vô minh, mà chấp thì ai cũng có thật nhiều và chưa ai dám nói mình không còn vô minh. Chấp có thiên hình vạn trạng tùy theo trình độ, căn cơ, tâm tính thế nên khi chấp được phá vỡ sinh ra ngộ thì cũng có 1001 kiểu ngộ ứng với đủ mọi người. Thí dụ dễ thấy là khi có 1000 người tụ họp chiêm ngưỡng cảnh mặt trời mọc, chắc chắn bạn sẽ có ít nhất 1001 cách rung động, suy tưởng khác nhau vì mỗi người mang theo tập quán, thành kiến, ngộ nhận đến nơi ngắm cảnh, và phản ứng của họ sẽ bị ảnh hưởng bởi các điều kiện nội tại này.

Do vậy, khi trình bày thiền cho bạn đọc, đề cập tới những kinh nghiệm tâm linh ở nơi thật sâu kín của tâm hồn có lẽ không hữu ích vì không phải bạn đọc nào cũng biết kinh nghiệm ấy. Đề bài có ứng dụng sâu rộng với đa số người đọc phần dưới đây sẽ chỉ trình bày cơ chế của thiền, nhằm trả lời các thắc mắc thường có: thiền là gì, chuyện gì xảy ra lúc thiền, thiền đưa ta tới đâu, nguy hiểm của thiền. Nói khác đi bài sẽ mang nặng tính chất kỹ thuật, khoa học và sẽ rất nhẹ về chứng thực tâm linh do thiền mang lại.

I. Sự Liên Hợp.

Tinh thần muốn làm chủ vật chất đã đi sâu vào lòng vật chất, khoác lấy các thể vật chất và trải qua vô lượng thời gian tìm cách chế ngự cùng biểu lộ xuyên qua các thể ấy. Công việc thực sự của chân nhân trong mỗi kiếp sống vì vậy chỉ có thể làm được khi ba thể xác, tình cảm và lý trí liên hợp

(align) với nhau, được con người thật dùng ý chí giữ cho cả ba trong trạng thái quân bình. Những tư tưởng gia tài ba của nhân loại là người có ba thể đã liên hợp, thể trí giữ nhiệm vụ điều khiển hai thể kia và tư tưởng do trí phát ra đi thẳng vào bộ óc sau khi xuyên qua thể tình cảm mà không bị điều gì ngăn trở.

Khi ta có sự liên hợp bốn phần, khi ba thể tiếp xúc được với dụng cụ của con người thật là thể thượng trí, thường trực chịu sự hướng dẫn của nó thì kết quả là vĩ nhân dưới trần, ảnh hưởng thế giới về cả mặt tình cảm và trí tuệ, hoặc đó là văn sĩ với tác phẩm đầy hứng khởi, hoặc triết gia lập thuyết v.v. Toàn bộ con người là đường kinh chảy thông, bắt đầu với việc phối hợp cơ năng của thể xác sang đến phần tình cảm ổn định, và hai đơn vị hoạt động như là một. Khi tới phiên cái trí được liên hợp với hai thể này, con người như vậy đã gần có thể thoát ra khỏi ba cõi sắc tướng. Những diễn tiến này xảy ra cùng với sự phát triển của các trung tâm lực trong não, tủy quả tuyến (pineal gland), tuyến não thùy (pituitary gland) và trung tâm ở đầu cột xương sống. Mức rung động của chúng tăng dần cùng với việc cá tính ngày càng hoàn thiện. Với người bình thường, việc thông thương trực tiếp từ thể thượng trí xảy ra không đều, nó hay có vào lúc bị thử thách, cần nỗ lực phi thường để giúp đỡ và vào những giây phút có hứng khởi thật mạnh. Bởi con người thật ngụ trong thể thượng trí trong vùng tư tưởng trừu tượng, chỉ bằng cách phát triển khả năng suy nghĩ trừu tượng tức sử dụng thể thượng trí, ta mới làm chân nhân chú ý đến con người nơi cõi trần tức phạm nhân. Khi đem điều trừu tượng có căn bản lý trí, có tình cảm đi kèm, tiếp xúc được với bộ óc khi ấy sự liên hợp giữa bốn thể bắt đầu và đó là thiền, vì thiên có khuynh hướng trừu tượng hóa, tìm cách khơi dậy phần tâm thức trừu tượng trong cảm xúc lẫn trí tuệ.

II. Sự Liên Hợp Và Mức Rung Động.

Về mặt kỹ thuật, thiền có thể được giải thích dựa vào đặc tính của chất liệu trong ba cõi và mức rung động của chất liệu ấy. Ở đây xin nhắc lại đôi chút về cách cấu tạo những cõi. Cõi trí gồm bảy cảnh chia làm hai phần, bốn cảnh thấp là phạm vi hoạt động của hạ trí tức trí cụ thể, ta gọi đây là cõi hạ thiên hay sắc giới (rupa), ba cảnh cao thuộc về thượng trí hay trí trừu tượng, gọi là cõi thượng thiên hay vô sắc giới (arupa). Mỗi cảnh liên hệ với cảnh cùng tên ở cõi khác, có nghĩa cảnh thứ nhất cõi trí ứng với cảnh thứ nhất cõi tình cảm và cảnh thứ nhất cõi trần dễ dàng. Như thế, vì con người thật của đa số nhân loại ngụ ở cảnh thứ ba cõi trí (đếm từ trên xuống), khi các thể xác, tình cảm và trí của chúng ta được tạo bằng chất liệu ở cảnh thứ ba mỗi cõi, Chân ngã bắt đầu ý thức liên tục đến phạm ngã (vì sự rung động của các thể phạm ngã cộng hưởng với thể thượng trí ở cảnh thứ ba cõi trí), và tiếp tục biểu lộ nhiều hơn xuyên qua cái ngã đã liên hợp.

Nói khác đi, chỉ khi nào chất liệu của cảnh thứ ba mỗi cõi trong các thể đạt tới một tỷ lệ nào đó, phạm ngã mới ý thức được chân ngã và phục tùng nó. Khi tỷ lệ đã có, chuyện phải làm tiếp theo là tạo các thể bằng chất liệu thuộc hai cảnh cao nhất của cõi tình cảm và cõi trần, và đó là lý do ẩn sau lời thúc giục thanh lọc thể xác và thăng hoa cùng chế ngự tình cảm. Muốn thanh lọc và chế ngự ta cần sử dụng lý trí và theo đó ba thể được liên hợp, cũng như khi ấy con người cảm nhận được rung động từ cõi trừu tượng, do thể thượng trí ở cảnh thứ ba cõi trí phát ra. Tư tưởng trừu tượng thực sự chỉ có thể có khi nào phạm ngã liên hợp phần nào với chân ngã, đủ cho sự cộng hưởng chuyển đi dễ dàng từ trên cao xuống không gặp bế tắc. Kế tiếp, ý tưởng trừu tượng mới đầu hiếm có nhưng từ từ xảy ra thường hơn trong bộ óc xác thịt, để rồi khi hội đủ điều kiện việc giác ngộ hay chớp sáng trực giác đến từ con người thật lóe sáng chói lòa.

Cổ nhiên trước khi có sự cộng hưởng giữa phàm ngã với chân ngã ta có sự lạc điệu, chỏi tai đối nghịch, tranh chấp giữa hai phần, nhưng sự tiến bộ đến với thời gian rồi về sau với sự giúp sức của bậc thầy ta có sự hòa điệu và cuối cùng ý chân ngã trội vượt bực. Sự việc diễn tiến qua nhiều kiếp y như một bản đại hòa tấu gồm nhiều tiểu khúc với tiểu đề khác nhau và nhạc cụ thay đổi; âm phát ra có khi lớn khi nhỏ, mau lẹ hơn hờ hay chậm rãi trầm ngâm tương ứng với những kiếp khác biệt của một linh hồn, có lúc huy hoàng mà cũng có lúc chỉ le lói. Dù thế nào đi nữa, mỗi kiếp là một nốt nhạc góp phần vào tấu khúc và làm rạng rỡ vẻ đẹp của nó, mỗi nốt có vị trí trong một câu nhạc, câu nhạc tới phiên nó có chỗ đứng trong tiểu khúc, và tiểu khúc trình bày một trong bảy tiểu đề của đại tấu khúc dưới sự chăm chút của nhạc trưởng thiêng liêng là Thượng đế. Điều ấy cũng cho ta thấy rằng như một tấu khúc đi từ êm nhẹ qua mau, dồn dập, vươn cao tới crescendo, bao nhạc cụ náo nức chờ đợi giây phút tột đỉnh này để cùng cất tiếng tạo thành một âm hùng mạnh hơn tất cả những âm từ trước tới giờ về cả trường độ lẫn cường độ, diễn tiến kiếp người cũng y vậy. Cần phải có nhiều kiếp 'le lói', âm thầm chuẩn bị mới đi tới một kiếp huy hoàng, chân ngã biểu lộ rõ ràng qua phàm ngã, phần sau phục tùng phần trước khiến ý Cha dưới đất bằng như trên trời.

Mỗi kiếp như vậy dẫn tới sự ổn định các thể nhiều hơn, nhưng việc liên hợp ba thể với thượng trí cần thời gian lâu hơn và chỉ xảy ra khi có lòng nhiệt thành bùng cháy hay khi có nỗ lực quên mình tột cao, là bởi lúc ban đầu, ít khi hai thể hạ trí và tình cảm ổn định và liên hợp cùng một lúc. Để hiểu rõ hơn, hãy thí dụ ba thể là ba tấm bìa có đục lỗ, khi nào những lỗ trống của ba tấm bìa xếp trùng lên nhau ánh sáng từ trên cao mới xuyên qua thẳng xuống dưới được, và chỉ cần một tấm bìa nằm lệch chỗ là ánh sáng hoặc chỉ được lọc qua chút ít và bị cản lại phần lớn, hoặc có thể bị cản lại hoàn toàn. Thường thường thể tình cảm với rung động dữ dội, lao chao không ngớt là thể hay nằm sai chỗ nhất, rồi nếu nó tạm thời được kèm chế, xếp ngay hàng thẳng lối thì tới phiên cái trí với sự mờ xê, nghi ngờ của hạ trí ngăn cản không cho tư tưởng từ thượng trí xuống, kết quả là não bộ không nhận được gì. Thế nên phải cần nhiều kiếp với nỗ lực mới khiến tình cảm lắng dịu và hạ trí không gây bế tắc; khi được vậy rồi con người vẫn còn phải gắng công một số kiếp nữa để cả hai liên hợp cùng một lúc. Tới đây vấn đề chỉ còn là làm sao điều khiển não bộ để nó tiếp nhận trung thực và ghi lại chính xác tâm thức xuống từ trên cao.

Những biểu tượng hình học trình bày diễn tiến này rất dễ hiểu. Khi phàm ngã và chân ngã còn là hai điều riêng biệt, ta có tam thể thượng lồng vào tam thể hạ cho ra ngôi sao sáu cạnh; khi hạ trí thành dụng cụ cho thượng trí và không còn cản ngăn cái sau, người đệ tử được tượng trưng bằng ngôi sao năm cánh; còn vị Chân sư hoàn toàn khắc phục cái ngã, biến nó thành phản ảnh trọn vẹn của chân ngã nên biểu tượng của ngài là hình tam giác, rồi kế đó là nhất nguyên để sau hết con số một vào cuối chu kỳ biểu lộ trở thành cái chấm trong vòng tròn.

III. Quan Trọng Của Sự Tham Thiên.

Điều phân biệt giữa người này và người kia là cá tính của họ, khi một ai biết sử dụng những quan năng của mình một cách thành thạo ta gọi người ấy có cá tính rõ rệt, biểu lộ qua sự ưa ghét và một lập trường vững chắc. Cái tôi hay cá tính dường như là điểm sau cùng khi ta học hỏi về tâm lý con người, nhưng tham thiên dẫn ta đi xa hơn khi nói rằng mục đích của sự phát triển tâm linh là để cho chân ngã hoàn toàn chế ngự phàm ngã (cái tôi).

Tham thiên là một hoạt động trí tuệ, bởi vậy nhu cầu tham thiên chỉ có khi tâm thức không còn hoàn toàn chuyên chú vào thể xác hay thể tình cảm. Ở trình độ này con người không cảm thấy muốn

thiền, rồi ngay cả trí tuệ linh hoạt cũng không có sự thúc giục cho tới lúc con người trải qua nhiều kiếp, nhiều cảnh sống, nếm đủ hạnh phúc và khổ đau, dành trọn cuộc đời cho cái tôi mà vẫn không mãn ý. Khi ấy họ khởi sự hướng tư tưởng vào chuyện khác, khao khát điều bí ẩn, ý thức bản chất đối nghịch trong người và cảm nhận trong tâm những điều bao lâu nay chưa hề nghĩ tới. Sự thúc giục mạnh mẽ làm anh quay vào bên trong, bắt đầu tìm tòi, tham thiền, nâng cao mức rung động. Tiến trình này cho thấy không phải ai cũng tham thiền, cũng như không phải tham thiền là chuyện hay cho bất cứ ai. Người mới tập và nhận được kết quả hay nồng nhiệt rủ bạn thực hành, ca ngợi những lợi ích của thiền. Không hẳn vậy, óc phân biện cần được sử dụng ở đây để tránh nhiệt tâm thái quá.

Nâng cao mức rung động là điểm chính của thiền, nó mang lại bốn điều sau và điều nào cũng liên hệ tới sự rung động.

❶ Thiền giúp con người tiếp xúc với chân ngã và liên hợp ba thể.

❷ Nó đặt con người vào trạng thái quân bình, không hoàn toàn thụ động chỉ biết tiếp nhận, cũng không hoàn toàn chủ động mọi việc mà có sự thăng bằng. Chân ngã sẽ dùng cơ hội này để làm xáo trộn sự quân bình ấy, nâng lên một mức cao hơn khiến tâm thức rung động theo một nhịp mới, tiến gần vào con người tinh thần. Khi luyện tập đều đặn như vậy, thường gọi là hành trì, thì điểm quân bình từ từ chuyển càng lúc càng cao vượt qua khỏi tình cảm, trí tuệ mà trụ vào tâm thức thiêng liêng từ đây về sau. Vị La Hán là người đã tới mức ấy, ngài tạo cho mình một thể để dùng cho việc hoạt động ở cõi cao, và bản chất ngài không còn điều gì khiến phải tái sinh ở ba cõi thấp theo luật nhân quả.

❸ Tham thiền làm vững mạnh sự rung động ở những cõi tinh cảm và trí tuệ. Nó khởi sự chuyển hướng cá tính, rung động theo cảnh thứ ba ở mỗi cõi và khi đã thuần thục sẽ tiến sang cảnh thứ hai, lập lại tiến trình. Chúng ta bắt đầu ở cảnh thứ ba vì như đã trình bày nhu cầu tham thiền chỉ thực sự ghi nhận khi cá tính thành hình rõ rệt, và điều này xảy ra khi con người hoạt động dễ dàng ở bốn cảnh thấp cõi trí, tình cảm và hồng trần. Trong cuộc tiến hóa sẽ tới một kiếp mà cả ba thể cùng làm được vậy, khi đó con người đạt tới sự biểu lộ trọn vẹn của cái tôi: thân xác tốt lành mạnh khỏe, tình cảm nồng nàn thiết tha và trí tuệ thâm sâu quảng bác. Sau kiếp này là bắt đầu cho việc hướng về chân ngã, gia tăng rung động theo nhịp mau hơn..

❹ Thiền trợ giúp việc chuyển trọng tâm từ hạt nguyên tử trường tồn của phàm ngã sang nguyên tử tương ứng của chân ngã.

Bốn điều trên là kết quả của tham thiền không phải chỉ trong một kiếp mà nhiều kiếp. Ban đầu con người thực hành chưa có thứ tự, tham thiền lúc có lúc không, dần dần con người rút vào bên trong cho tới lúc họ dành nhiều kiếp suy tư lặng lẽ, ước vọng để cuối cùng nguyên một kiếp chỉ dành cho sự nguyện gẫm. Kiếp ấy đánh dấu mức cao nhất của nguyện ước tình cảm, chưa kể đến những đổi thay trong trí tuệ. Ai cũng đi qua chặng này và hai cuộc đời chung kết khi ba thể cùng linh hoạt ở cảnh thứ tư mỗi cõi, khi suy gẫm sâu xa tột cùng trong tu viện, chỉ là những bước dẫn tới thành quả lớn hơn.

IV. Những Yếu Tố Ảnh Hưởng Sự Tham Thiên.

Hoàn cảnh lý tưởng để thực hành thiên là tập dưới sự che chở hướng dẫn của một bậc thầy nơi cõi trần. Khi được như vậy, bậc thầy sẽ lựa phương pháp thích hợp với tâm tính thiên sinh, có những điểm khiến cho việc nâng cao tâm thức từ bộ óc xác thịt lên thượng trí được dễ dàng. Sự lựa chọn ấy dựa vào một số yếu tố mà vị thầy phải xem xét, cân nhắc. Trong phần dưới đây ta trình bày những yếu tố đó cùng những nguyên tắc mà thiên sư dùng để chọn phương pháp thích hợp.

❶ Cung của Chân Ngã.

Sẽ quyết định loại thiên thích hợp. Mỗi cung cho một cách riêng dù mục đích của mọi phương pháp là hợp nhất với thiêng liêng; ở giai đoạn này đó là sự hợp nhất với chân ngã.

CUNG 1: Có phương pháp là áp dụng ý chí thật sống động vào ba thể thấp, đạt tới thành quả bằng sự chú tâm mạnh mẽ, một dạ nhất quyết loại bỏ mọi chướng ngại tạo một con đường thông thương với chân ngã và rồi nhập một.

CUNG 2: Con đường dễ nhất cho cung này là sự mở rộng, càng lúc càng bao trùm. Việc cố sức đi tới ít đặt nặng bằng việc dần dần lan rộng từ một điểm bên trong, đi lần ra môi trường ở ngoài, bao lấy những người bạn cùng đường, những nhóm có chung mục đích cho tới khi tất cả được mang vào tâm thức mình.

CUNG 3: Ít chú trọng tới việc gắng sức vượt lên hay nói rộng từ từ, mà trọng tâm là áp dụng có hệ thống sự hiểu biết và những phương tiện để tới đích. Nhiều phương cách được sử dụng, vật liệu cần thiết (khả năng) được tích tụ, đức tính được luyện tập để giúp đỡ thế giới. Ta ngưng lại ở đây một chút để thấy rằng cả ba lối trên đều mang lại cùng kết quả và đều là những nét phát xuất từ một đường lối chung của thái dương hệ này:

— Ta có ý chí thúc đẩy một người đi tới sự toàn thiện, thực hiện được bản tính cao của mình, kết quả là do tình thương, quyền lực biến thành hoạt động phụng sự.

— Minh Triết hay Bác Ái cũng mang con người tới sự trọn lành, nhờ việc ý thức mình là một với tất cả sinh linh. Tình thương khiến người cung hai làm việc, làm việc để biểu lộ tình thương.

— Người cung ba trở nên toàn thiện do việc sử dụng mọi phương cách có thể để phụng sự. Trước hết họ dùng cho chính mình, kế đó cho gia đình, lan mãi tới khi nó được sử dụng cho nhân loại.

CUNG 4: Phương pháp có được do việc ý thức trong tâm sự mỹ lệ và điều hòa, người này tìm cách nhận ra điểm gốc của kẻ chung quanh và hòa hợp nét của anh với nét của họ. Ai trong cung này thường phát triển về âm nhạc, hội họa và những gì có sự nhịp nhàng. Họ hướng nội để hiểu sự sống bên trong hình hài, và biểu lộ sự sống ấy qua nghệ thuật. Các đại họa sĩ hay nhạc sĩ kỳ tài đã tới mục tiêu của họ bằng lối này.

CUNG 5: Có đường lối rất thích thú. Đó là việc áp dụng hết sức mình cái trí cụ thể vào một vấn đề để trợ giúp xã hội, là việc trung dụng mọi khả năng trí tuệ vào việc kiểm soát con người thấp để cho nỗ lực tận cùng chọc thủng hàng rào ngăn chặn, mang lại hiểu biết tuôn xuống từ trên cao. Ý chí được sử dụng để tìm cho ra sự hiểu biết cần thiết vốn nằm trong biển tuệ, từ đó dẫn đến sự toàn thiện công việc ứng dụng hiểu biết để phụng sự đời.

CUNG 6: Đây là cung mà lòng hy sinh là nét chính, tham thiền ở đây là hình thức của sự thể hiện triệt để tình thương một nhân vật hay lý tưởng. con người học cách mang trọn chúng sinh vào lòng xuyên qua tình thương ấy. Họ tận dụng mọi khả năng và nỗ lực để tìm hiểu cần phải làm gì, và hy sinh mọi chuyện cho nhân vật hay lý tưởng ấy. Lòng cuồng tín thiêng liêng đó không kể tới gì khác ngoài viễn ảnh hằng có trong tâm tưởng, để cuối cùng hy sinh trọn vẹn cái tôi, vượt lên phần tinh thần toàn thiện.

CUNG 7: Dùng cách tìm hiểu hình hài sắc tướng và sử dụng để biểu lộ sự huy hoàng của con người thiêng liêng. Con người tìm hiểu luật quản trị sự sống, thông suốt cách nó làm việc cùng tại sao nó làm như vậy. Họ đem những hiểu biết này vào chuyện tâm linh, khiến nhân quả không còn và mình được giải thoát khỏi ba cõi. Nhiều huyền bí gia thuộc cung này hiện thời đang tiếp tục công việc phóng thích đó (thí dụ là sự khám phá tia phóng xạ dẫn tới việc phóng thích năng lượng nguyên tử khởi đầu do Pierre và Marie Curie, thuộc cung 7). Với phương pháp này con người đạt sự giải thoát nhờ sự thông hiểu và ứng dụng một cách khôn ngoan luật sống vào chính đời mình, cùng cải thiện tình trạng của nhân loại. Như tất cả mọi con đường khác, anh trở nên người phụng sự.

② Cung của Phạm Ngã.

Cũng đóng một vai trò trong việc quyết định phương pháp thiền. Nó thay đổi mau hơn cung của chân ngã; với người tiến hoá đã xa, mỗi kiếp có thể nằm trong một cung khác nhau, mang đặc tính và mục tiêu riêng. Nhờ vào cách đó chân ngã được phát triển mau lẹ hơn; khi linh hồn đạt tới mức nó có thể tự chọn hình thức để biểu lộ (tức ít bị nhân quả giới hạn), nó sẽ làm những việc sau:

— Trước tiên xét lại những kiếp đã qua, dựa vào đó chọn việc phải làm cho kiếp tới.

— Lúc khởi sự đầu thai, nó ngân vang cái nốt riêng biệt của mình, nhận xét sự yếu kém hay thiếu sót của nốt và quyết định bản tánh của mình trong kiếp này.

Như thế trọn kiếp có thể chỉ nhắm việc thực hiện làm ngân vang một nốt đặc biệt nào đó, hay làm vững mạnh một sự rung động riêng. Cái nốt ấy phải ngân vang rộng và làn rung động phải vững bền trong mọi thăng trầm của đời sống. Đó là lý do tại sao đời sống của người khá tiến bộ thường thay đổi, nó cũng giải thích việc họ trải qua nhiều cảnh ngộ hay xáo trộn, có vẻ thôi, trong những kiếp sống đó.

Khi sự bất đồng, lỗi nhịp được sửa chữa, mức rung động trở nên vững vàng không còn lao chao, phần việc như vậy đã xong và kiếp sống chấm dứt. Linh hồn thu hồi các lực của nó và rồi lại tiếp tục việc trau chuốt cái nốt của mình cho càng lúc càng trong trẻo, chính xác. Phương pháp tham thiền như vậy phải lưu ý tới nhu cầu của phạm ngã và cùng lúc hòa điệu nó với cung của chân ngã.

Đi ra ngoài đề một chút, ta nói sơ qua về tư tưởng (nốt) ở trên. Ta quen xét đoán sự việc bằng hình hài đáng vẻ ở cõi vật chất, nhưng con người tâm linh biểu lộ bằng sự rung động và âm thanh. Lấy thí dụ bước vào chùa hay giáo đường ta cảm sự bình an, hay đến gần một người tốt lành ta nhận được thiện tâm của người ấy. Việc tiếp xúc, thông cảm và biểu lộ giữa các thiên thần cũng vậy, tức bằng màu sắc và âm thanh. Mỗi chân ngã có một nốt riêng, đó là cái lý tưởng, cái kiểu mẫu thiêng liêng mà nó sẽ trở thành và mỗi kiếp sống mang lại kinh nghiệm làm cho cái nốt được tròn và đầy đặn dần.

Thí dụ sẽ làm rõ hơn ảnh hưởng của cung chân ngã và phạm ngã. Người A có cung chân ngã là cung 2, Minh Triết và Bác Ái, trong những kiếp qua A biểu lộ tình thương và biết mở lòng. Người bạn yêu nhiều, tâm thức lan rộng bao lấy phần nào đời sống quanh mình. Nhưng cho dù có thông minh, A thiếu sự rung động vững mạnh của cung 5, không có sự tập trung tư tưởng và người bạn cần những sự kiện làm căn bản trước khi tiến thêm một cách an toàn. Thấy được nhu cầu này, vị thầy khôn ngoan sẽ áp dụng tính chất mở rộng của cung 2 (cung chân ngã) vào sự mở rộng của thể trí, linh hồn cũng ý thức sự việc và trong kiếp này cung của phạm ngã là cung 5, nhấn mạnh vào sự hiểu biết cụ thể. Bằng cách điều chỉnh phương pháp một cách sáng suốt, vị thầy hướng dẫn khả năng mở rộng (mà từ trước tới nay chỉ nằm vào việc thương yêu mọi người) vào nỗ lực thâm nhập sự hiểu biết. Khi đã chọn như thế, mọi gắng sức trong kiếp này của A có vẻ như chỉ hướng tới việc mở mang cái trí, đem tinh thần khoa học vào mọi chuyện. Với người ngoài cuộc dường như A đánh giá quá cao sự phát triển trí tuệ, nhưng xét kỹ thì công việc tiến hành như ý muốn của con người bên trong và phải tới kiếp sau nét minh triết trong sự lựa chọn của chân ngã mới thấy rõ.

Do đó, ta thấy ngay là càng hiểu chừng nào con người càng ít xét đoán chừng ấy. Một ai có thể phát triển nhiều về khía cạnh bác ái nhưng trong một kiếp riêng khía cạnh ấy bị che lấp, người khôn ngoan đứng ngoài quan sát ý thức rằng mình chưa có khả năng bên trong để thấy được màu sắc và âm thanh của con người thật, sẽ chọn cách đúng đắn nhất là khoan phán xét một ai.

③ Nhóm của Linh Hồn .

* Nhóm của Chân Ngã.

Nơi cõi thượng trí chân ngã xếp thành nhóm tùy theo cung của mình. Cung Chân ngã giống nhau có sự rung động để đáp ứng với nhau hơn là với cung khác nhau. Phương pháp tham thiền vì vậy phải phù hợp với nhóm mà linh hồn thuộc về, cùng phần việc mà anh đảm nhận. Đây là điểm tế nhị, vì linh hồn có xác thân ở cõi trần sẽ có khả năng và loại công việc khác với linh hồn đã bỏ xác thân, đang ở giữa hai kiếp. Ở người trước tầm hoạt động bị giới hạn phần nào, ý thức của chân ngã hướng xuống ba cõi và liên hệ đến sinh hoạt của ba thể, trong khi đó linh hồn không có thân xác có thể hướng tâm thức vài một chiều đo khác hơn, hay vào một đường lối khác vì không phải bận tâm đến các thể thấp.

* Dân Tộc Tính.

Linh hồn nào có thân xác sẽ bị ràng buộc vào nhân quả của quốc gia, chặt chẽ tới nỗi dù muốn họ cũng không thể tách rời. Người ấy sẽ có một số dân tộc tính, khuynh hướng, tình cảm tiềm ẩn trong cơ thể mình; họ sẽ phải gắn liền với xác thân ấy cũng những nét riêng của nó trong suốt quãng đời dưới thế. Cái cơ thể đó cho phép họ học những điều cần thiết, hay đó là cơ thể thích hợp nhất cho phần việc phải làm.

Điểm cần làm sáng tỏ ở đây là cơ thể Á đông có những tính chất riêng và cơ thể tây phương có khuynh hướng tốt lành không thua. Bởi người tây phương có khuynh hướng bất chước rập khuôn người Á đông và ráng sức ép mức rung động của mình vào cùng tần số như của người Á đông, đôi lúc họ gây rối loạn trong ba thể. Lại có niềm tin rằng cần phải trở nên giống người Á đông mới tiến được. Chỉ cần suy nghĩ một chút ta thấy không phải các chân sư đều có thân xác Á đông, hay các chân sư mang thể xác tây phương cũng đạt tới quả vị như các ngài thuộc Á châu. Sự tham thiền đúng

cách do đó phải để ý tới những khác biệt này, xếp đặt sao cho hợp với dân tộc tính và khí chất của từng quốc gia.

Mỗi quốc gia có khuyết điểm cũng như ưu điểm nên công việc của bậc thầy là chọn cách tham thiền làm tăng cường ưu điểm và sửa chữa khuyết điểm. Trong tương lai mỗi quốc gia sẽ có một trường tham thiền riêng, cùng tuân theo những luật căn bản và chịu sự hướng dẫn của cùng những vị thầy. Chúng có mục đích chung nhưng đường lối thi hành sẽ khác biệt. Vị Thiền Sư đứng đầu mỗi trường là người sinh trưởng ở nơi đó, mang cùng dân tộc tính như thiên sinh và nhờ khả năng tâm linh đã khai mở trọn vẹn nơi cõi thượng trí, sẽ áp dụng phương pháp đáp ứng lại nhu cầu hiện tại của người theo học.

* Gia Đình.

Điểm này cũng rất quan trọng, nó kể tới các đặc tính di truyền và những nét tiêu biểu trong gia tộc. Khi ai đó tới mức tiến hóa cần tập thiền, hay đủ sức tập thiền, sẽ chọn gia đình đặc biệt để tái sinh với ý:

— Trả nhân quả càng mau càng tốt.

— Sử dụng tối đa loại thân xác mà gia tộc ấy cung ứng.

Như vậy, bậc thầy phải lưu tâm đến dòng giống và đặc tính riêng của mỗi thiên sinh để chọn con đường ít trở ngại nhất và để biết có những gì cần phải chế ngự. Não bộ vì vậy cũng phải được lưu ý như việc mở trực giác. Trường dạy tham thiền loại này sẽ không tọa lạc ở nơi vắng vẻ u tịch mà ai theo học phải có khả năng đứng ngoài thế giới trong khi tích cực tham gia vào hoạt động hằng ngày, hay nói khác đi cái tâm quan hệ hơn nơi chốn.

* Nhóm Phụng Sự.

Loại nhóm thứ ba phải kể tới là tập hợp những người phụng sự mà linh hồn là một thành phần. Ai muốn được chỉ dạy tham thiền sẽ phải chứng tỏ trước hết qua nhiều kiếp sống ý muốn phụng sự một cách thông minh (lòng sùng tín không chưa đủ) và hoạt động chung với người khác. Phụng sự không vì tư lợi là căn bản của huyền bí gia, học chuyện huyền bí mà không có ý giúp đời sẽ mang lại nguy hiểm, và tham thiền có những chạm bẫy riêng của nó. Thành ra con người phải là kẻ phụng sự tích cực trong một ngành nào đó của địa cầu, cũng như trong các cõi thanh. Vị thầy sẽ kể đến những điểm sau:

— Phần việc của nhóm mà người ấy đang làm, và họ có thể làm điều gì hữu hiệu nhất để đóng góp nhiều hơn vào nhóm.

— Loại công việc họ làm và mối liên hệ với các bạn trong nhóm. Vài cách tham thiền sẽ không được truyền thụ vì nó không hợp với công việc đang thực hiện, hay vì nó có khuynh hướng phát triển những đặc tính làm cản trở người khác trong nhóm. Những cách tham thiền làm gia tăng khả năng phụng sự sẽ luôn luôn là mục tiêu khi vị thầy chọn lựa, và mục tiêu lớn này tự nó bao gồm các mục tiêu nhỏ. Nói khác đi, một ai được chỉ dạy tham thiền không phải là để họ tiến xa, phát triển tâm linh vượt hơn kẻ khác, mà chỉ để nhờ vậy họ giúp đời một cách đắc lực hơn.

Tóm tắt lại, để có thể biết cung của chân ngã và phàm ngã, màu sắc và âm thanh của con người thật, nhóm mà người ấy thuộc về cùng khí chất để tăng cường hay sửa chữa, bậc thầy phải là người

đã phát triển quan năng của chân ngã. Điều ấy rất hiếm lúc này cũng như không thể bàn kỹ hơn. Chuyện ta có thể làm và là mục tiêu của tham thiền hiện giờ là kiểm soát cái trí, ấy là bước đầu tiên.

Dùng Thánh Ngữ AUM Khi Tham Thiền.

Bản về đề tài này là chuyện bất đắc dĩ, bởi dù ta nói thế mấy về nó thì cũng chỉ mới đụng phần ngoài của vấn đề, và tính cách sâu xa của điều chưa nói lại quá to tát khiến điều bàn luận có vẻ như không thấm vào đâu. Dầu vậy, có những ý niệm không thể tránh đề cập tới khi tìm hiểu về tham thiền, cho dù sự trình bày còn khiếm khuyết ta hãy mạnh dạn bắt đầu.

❶ Các Định Đề Căn Bản:

Với mức tiến hóa hiện nay của nhân loại, có năm định đề cần tìm hiểu:

- Tất cả những gì hiện hữu được xây dựng trên Thánh Ngữ hay âm thanh.
- Sự phân hóa là kết quả của âm thanh.
- Trên mỗi cõi, Thánh Ngữ cho kết quả khác nhau.
- Tùy theo cái nốt hay sự rung động của âm thanh mà ta có sẽ tạo hình hay hủy diệt.
- Thánh Ngữ có bảy giọng đọc theo bảy cung nhạc, và mỗi giọng có cung phụ của nó.

❷ Hai Ảnh Hưởng Của Thánh Ngữ: Sáng Tạo và Hủy Diệt.

Thế giới vật chất là kết quả của âm thanh. theo nghĩa bí truyền và siêu hình học sâu xa, âm thanh là yếu tố kết hợp, là phương tiện thu hút để sáng tạo, là yếu tố thứ ba trong tiến trình biểu lộ. Khởi đầu là sự sống, rồi có vật chất, kế đó âm thanh làm vật chất xếp đặt thành hình dạng cho sự sống biểu lộ. Âm thanh như vậy là động lực thúc đẩy, là tác nhân của luật thu hút và xô đẩy. Về mặt đại vũ trụ, Thượng Đế khi xướng âm sinh ra thái dương hệ là vận cụ biểu lộ cho ngài; về mặt tiểu vũ trụ, có sự lập lại điều này khi chân thần ở cõi của nó xướng lên một nốt và đi xuống các cõi thấp để tái sinh.

Nốt ấy vừa thu hút vừa là nốt thở ra, dùng trên đường đi xuống (các loài thấp). Khi việc ấy hoàn tất và tinh thần đi lên, việc thở vào hay trở về nguồn bắt đầu. Sau nhiều kiếp tìm tòi gắng công, phàm nhân khám phá được cái nốt tinh thần đúng chính và phụ, nó rung động theo nhịp ấy và sự sống bên trong giải thoát, trở về cõi của nó. Việc phàm nhân này thường rất chậm và con người bị đau khổ cùng cực, chăm chú hết sức mới tìm ra nốt của mình.

— Trước hết họ phải tìm ra cái nốt của phàm nhân, cho ra kết quả là đời sống thành hòa nhịp, có thứ tự ở ba cõi.

— Kế đó họ tìm ra nốt của chân nhân, xướng nốt ấy lên cùng lúc với nốt của phạm nhân, gây ra sự tan vỡ của thể chân thân (causal body) và con người thật được phóng thích khỏi ràng buộc vật chất, vọt lên hòa hợp cùng chân thân. Đây là kết quả của luật thu hút, do âm thanh mang những gì cùng loại đến với nhau: Đồng âm, đồng sắc và đồng nhịp.

Đoạn trên sẽ hiểu được rõ hơn nếu ta dùng nhạc để giải thích. Mỗi cung nhạc đều có hài âm (accord), thí dụ:

Cung Do trưởng có hài âm là ba nốt DO - MI - SOL.

Cung SOL thứ có hài âm là ba nốt SOL - SI giáng - RE.

Nếu nốt của chân thân là nốt căn bản của cung DO trưởng thì nốt của phạm nhân là nốt thứ hai của hài âm tức MI và nốt của chân nhân là nốt thứ ba của hài âm tức SOL.

Chữ nốt ở đây được hiểu theo nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Đó là âm thanh, màu sắc và sức rung động. Khi một người tìm ra và đi theo đúng con đường của mình là một trong bảy cung chính, các thể của họ rung động theo nhịp tương ứng và về mặt huyền bí, họ bắt đầu ngân vang cái nốt của mình trong ba cõi, và nốt ấy có thể nghe được cho ai có khả năng.

Sự việc phức tạp thêm vì tiểu tiết và do đó đẹp đẽ bội phần khi ta nhớ mỗi nốt đều có cung phụ như đã nói. Nếu theo ở trên chân nhân có nốt là SOL, dùng hài âm SOL trưởng là SOL - SI - RE, ta có các nốt phụ sau:

— Nốt căn bản của hài âm là của thể xác: SOL

— Nốt thứ hai của hài âm là của thể vía: SI

— Nốt thứ ba của hài âm là của thể trí: RE

Ý niệm này cho thấy tại sao Thượng Đế còn được gọi là nhà nhạc trưởng vĩ đại; khi các đơn vị sống không rung động lỗi nhịp mà hòa hợp du dương, cuộc tiến hóa thành tựu. Trở lại bài, sự tan vỡ ở trên chính là tính hủy diệt của âm thanh. Như vậy Thánh Ngữ khi được xướng trọn vẹn sẽ lần lượt cho:

— Đầu tiên là sự thở ra, thu hút vật chất tạo nên hình hài.

— Tiếp sau là thở vào, hình thể bị hủy diệt từ từ bỏ lại sau lưng tinh thần.

Ấy là nhìn cuộc tiến hóa theo quan điểm chân thân, bây giờ áp dụng vào chuyện thiền ta có:

③ Thánh Ngữ và Tham Thiền.

Khi tham thiền con người nhắm tới hai điều:

— Sinh tư tưởng, đem xuống phần trí cụ thể những ý trừu tượng và trực giác. Đây là tham thiền có đề tài.

— Liên hợp với chân nhân, đạt tới cái Không khi bộ óc hồng trần hòa vào chân nhân, khiến cho tính thiêng liêng tuôn tràn, mang lại giải thoát. Đây là tham thiền không có đề tài, cái Không này ngụ ý hòa tan cái Thức.

Tới một giai đoạn nào đó trên con đường, ta sẽ bước từ tham thiền có đề tài sang việc bỏ đề tài. Vì Thánh Ngữ mang hai đặc tính, khi xướng nó lên con người cố gắng sao cho có thể thực hiện cả hai điều như Thượng đế, phản ảnh trong con người tiến trình của vũ trụ: họ thu hút vào người vật chất thanh bai hơn và thải ra cái nặng trọc, họ tạo nên hình tư tưởng để hấp dẫn vào mình chất liệu tinh anh, loại bỏ rung động trì trệ. Họ nên cố gắng xướng Thánh Ngữ sao cho sự liên hợp tự động diễn ra, cái Không thực hiện được và năng lực trên cao tuôn xuống dưới. Tất cả những điều này có thể xảy ra khi Thánh Ngữ được xướng đúng cách, và trong mỗi buổi tham thiền con người nên nhắm đến việc:

- * Liên hợp nhiều với chân nhân.
- * Loại bỏ một số vật chất có rung động thấp trong thể này hay thể kia.
- * Tạo cho mình thành con kinh tốt lành hơn.
- * Và do vậy biến mình thành vận cụ thích hợp hơn cho sự soi sáng từ cõi cao.

Nhưng trừ phi được dạy ngân chính xác, ảnh hưởng sinh ra của Thánh Ngữ rất ít vì ít người được chỉ dạy cách phát âm. Điều ấy không thể làm và cũng không nên làm, vì không thích hợp. Mỗi người là một đơn vị tâm thức khác hẳn nhau, nhu cầu tâm linh của họ chỉ được đáp ứng toàn hảo với bậc Thầy đã giải thoát, vào lúc mà thiên sinh đạt tới mức tiến bộ nào đó. Lại nữa, dùng sai Thánh Ngữ cho ra nguy hiểm góm ghê nên chỉ có thể trình bày những ý tưởng căn bản và nguyên lý gốc, còn thì mỗi người phải tự khám phá những điểm cần yếu cho sự tu tập của mình, thí nghiệm để tìm ra điều chính họ cần. Bởi chỉ vật gì là kết quả của sự tự cố gắng, của tranh đấu khó nhọc, của kinh nghiệm đắng cay mới có giá trị trường cửu, vững bền.

Chỉ khi nào con người do thất bại, thành công, do vinh quang khổ công mới đạt, do não nề, điều chỉnh được mình với tâm linh bên trong, mới thấy được giá trị của Thánh Ngữ khi dùng để thí nghiệm hay với tính cách khoa học. Việc thiếu ý chí của họ đóng vai trò quan trọng bởi nó ngăn không để họ sử dụng sai lầm Thánh Ngữ, còn nỗ lực thương yêu sau chót hướng dẫn họ phát âm đúng cách. Chỉ điều gì chúng ta thực sự chính mình biết mới trở thành khả năng nội tại. Lời của huấn sư dù khôn ngoan thế mấy vẫn chỉ là ý niệm cho tới khi nào nó được thí nghiệm trong đời ta. Cũng y vậy, điều ta đọc được trong bài này là lời chỉ đường, phần còn lại ta phải tham thiền để truy ra ý nghĩa.

④ Dùng Thánh Ngữ Khi Tham Thiền.

Đối tượng của chúng ta là người biết phải làm gì để hoàn thành tâm nguyện. Anh ước tính được vị trí của mình trên thang tiến hóa và công việc phải làm để bước tới, giờ người bạn tập tham thiền, muốn biết các luật cần phải theo, vậy đây là vài chỉ dẫn sơ khởi.

Anh đi tìm một chỗ yên lặng có thể dùng hàng ngày, không bị quấy nhiễu, gián đoạn. Dùng đúng chỗ ấy mỗi ngày là việc khôn ngoan, vì làm thế anh tạo nên một lớp vỏ quanh đó, đóng vai trò

che chở cũng như giúp cho việc tiếp xúc hằng ao ước với cõi cao được dễ dàng hơn. Vật chất ở khung cảnh chung quanh nơi ấy dần hòa theo làn rung động cao nhất anh đạt được trong những buổi tham thiền liên tục, giúp cho việc bắt đầu thiền mỗi ngày được dễ dàng hơn, không cần một lúc chuẩn bị dài mới nhập thiền.

Anh chọn cách ngồi sao cho không cần để ý tới cơ thể. Không có một luật nhất định nào về tư thế lúc thiền, cách thuận tiện cho người này có thể bất tiện cho người khác, gây nhức mỏi hay vọp bẻ. Điều nhắm tới là thể giới thoải mái, dễ chịu, làm con người tỉnh táo, cho phép họ chú tâm vào việc (mà không lo ra vì bị tê bại!). Ngồi không phép tắc, buông thả quá không dẫn con người tới đâu. Tư thế thích hợp nhất cho người bình thường là tréo chân trên mặt đất, có vật sau lưng đỡ xương sống nếu cần. Khi tham thiền tới lúc mãnh liệt hay khi đã thuần thục và luân xa khai mở mau lẹ lưng cần thẳng không dựa vào vật gì. Đầu không ngã ra sau để tránh sự căng thẳng có thể xảy ra, nên giữ ngay, hoặc cầm cúi xuống một chút. Làm vậy sự căng thẳng mà nhiều người vương phải sẽ mất, cơ thể được tự nhiên. Nên nhắm mắt, tay xếp trên lòng.

Tới đây hãy xem hơi thở có đều, vừa phải và giống nhau. Nếu được vậy, hãy làm cơ thể được tự nhiên, giữ cho cái trí tỉnh táo, thể xác mềm mại sẵn sàng đáp ứng. Kế đó, hãy tưởng tượng ra ba thể, chọn lựa xem anh tham thiền ở đâu hay tìm và rút tâm thức vào đó (ta sẽ nói thêm về sau). Trong khi làm vậy hãy chú tâm rằng anh là con Thượng Đế đang quay trở về với ngài, đang đi tìm tâm thức của ngài, rằng anh là đặc tính thấp của Thượng Đế, đang đi tìm sự liên hợp với đặc tính cao. Tiếp theo anh đọc Thánh Ngữ ba lần, lần đầu êm nhẹ để ảnh hưởng thể trí, lần kế mạnh một chút cho thể tình cảm, và tâm thức trụ vững vàng ở nơi đã chọn, kết quả như sau:

— Cõi trí: Làm hạ trí yên lặng, nói được nó ít nhiều với chân nhân, loại ra vật chất thô nặng và đem vào phân thanh nhẹ hơn.

— Cõi tình cảm: Làm ổn định cõi tình cảm, khiến huyết tim chuyển động, loại vật chất thô nặng khỏi thể, làm cho nó bớt màu đi, hầu phản ảnh trung thực cõi cao. Nó gây nên luồng cảm xúc đột ngột chạy từ cõi tình cảm lên trực giác, dọn đường cho thông.

— Cõi trần: Ảnh hưởng tương tự, nhưng chính yếu là trên thể phách, kích thích sự tuôn tràn thiêng liêng. Nó vượt ra ngoài chu vi của thể, tạo nên vỏ che chở, xua đuổi những gì lỗi nhịp trong khung cảnh chung quanh.

Chúng ta đã nói qua về các nốt, riêng về nốt của chân nhân khi con người nắm được nốt chính, tìm được các âm phụ hợp với nó, khi ấy họ xướng Thánh Ngữ một cách chính xác và đạt tới mục đích ước ao, sự liên hợp được trọn vẹn, các thể sẽ tinh khiết, đường kinh không bị nghẹt, và có thể bắt được hứng khởi thanh cao. Đây là mục tiêu của mọi loại tham thiền chân chánh, và đạt tới do cách dùng Thánh Ngữ đúng đắn. Trong lúc này khi chưa có huấn sư dẫn dắt và do những bất toàn nơi người học thiền, điều chỉ có thể làm được là cố gắng đọc Thánh Ngữ đúng chừng nào tốt chừng đó, cùng ghi nhớ rằng nguy hại không thể xảy ra khi có thành tâm, thiện ý, và những ảnh hưởng như che chở, bình an, sửa chữa các thể vẫn có thể có được.

5 Đọc Thánh Ngữ Trong Nhóm.

Khi Thánh Ngữ được đọc trong nhóm, kết quả sẽ tăng bội phần nếu nhóm được tổ chức đúng cách, hay kết quả có thể là con số không, bị triệt tiêu nếu nhóm gồm những phần tử bất hảo. Do đó vài điều cần biết chắc chắn trước khi Thánh Ngữ có thể được dùng với sự chính xác trong nhóm:

— Nhóm nên họp bởi ai cùng một cung hay thuộc cung bổ túc (1, 3, 5, 7 hay 2, 4, 6)

— Nên xướng Thánh Ngữ ở cùng một cung nhạc hay hòa âm (harmonics) của cung ấy. Làm được vậy, ảnh hưởng của sự rung động sẽ lớn lao và gây ra một số hiệu quả.

Giả thử hai điều kiện này hội đủ, kết quả sẽ có như sau:

* Một đường lực mạnh được sinh ra tuôn xuống người đệ tử hay vị Chân Sư trông coi nhóm, nó cho phép ngài liên kết được nhóm với Thiên Đoàn, khiến đường kinh được thông cho việc truyền huấn thị.

* Một khoảng không thành hình tương tự như giữa chân nhân và phàm nhân, nhưng đây là giữa nhóm và các đấng bên trong, giữa các nhóm chân nhân của người trong nhóm, và sự nối ba nhóm: dưới trần, các chân nhân và Thiên Đoàn thành tam giác cho lực truyền đi.

* Nó cho hiệu ứng rõ ràng trên thể xác các nhóm viên, tăng cường độ của sự rung động trong thể tình cảm, xua mất làn rung động đối nghịch và thu hút tất cả hòa theo nhịp cao. Kết quả là sự thăng bằng, nó kích thích hạ trí mà cùng lúc mở rộng đường thông thương với thượng trí, làm ổn định hạ trí.

* Nó hấp dẫn sự chú ý của một số thiên thần có phần việc là thể xác con người, cho phép các ngài làm việc được chính xác hơn, cho sự tiếp xúc giữa hai loài mà mai sau sẽ được sử dụng.

* Nó tạo một vỏ che chở dù chỉ tạm thời, bao quanh nhóm giữ cho họ không bị khuấy phá, giúp các nhóm viên làm việc dễ dàng hơn, đúng luật hơn và cho phép các bậc thầy ở cõi vô hình tìm ra con đường ít trở ngại nhất giữa các ngài và người tìm học.

● Nó trợ giúp sự tiến hóa, dù rất nhỏ nhưng bất cứ nỗ lực nào khiến luật được thi hành không trở ngại, tinh lọc vật chất ít hay nhiều, kích thích sự rung động và làm cho sự liên lạc phần cao với phần thấp được dễ dàng hơn, đều là dụng cụ trong tay Thượng Đế cho ngài sớm làm tròn thiên cơ.

Còn những điều chỉ có thể kiểm chứng khi con người bắt đầu có thông nhãn, thí dụ Thánh Ngữ khi xướng lên sinh ra nhiều hình kỳ hà. Về sau khi tâm thức phát triển cao hơn, người trưởng nhóm được chọn lựa không những do thành đạt tinh thần và khả năng trí tuệ, mà còn do nhãn lực bên trong để giúp nhóm viên và cả nhóm theo đúng kế hoạch và điều chỉnh sự phát triển.

⑥ Các Huyệt (luân xa, trung tâm lực).

Không thể bàn đến tham thiền mà tránh vấn đề các huyệt. Các sách khoa học huyền bí thường đề cập tới vị trí màu sắc, hình dạng các huyệt nên ta chỉ nói rất sơ qua ở đây và nhấn mạnh các điểm nào mà đa số sách không nói. Cơ thể có nhiều huyệt, trong đó vị trí của bảy huyệt chính là:

- Ở cuối xương sống, còn gọi là huyệt xương thiêng (sacral).
- Huyệt đan điền (solar plexus, tòng thái dương).
- Lá lách.
- Tuyến não thùy (pituitary body)
- Tim
- Cổ họng
- Tòng quả tuyến (pineal gland).

Tùy theo mức tiến hóa con người mà tầm quan trọng của mỗi huyệt thay đổi, tạo ra những tam giác lực khác nhau.

* Với người trung bình còn thiên về tình cảm, ba huyệt chính là cuối xương sống, huyệt đan điền và tim.

* Nơi người biết lẽ đạo và sống đời vị tha: cuối xương sống, tim và cổ họng.

* Với người đi trên đường đạo: tim, cổ họng và đầu.

Vì vậy đặt ra luật lệ cho sự phát triển các huyệt là điều vô ích, cũng như nói về đường vận hành của luồng hỏa xà qua các huyệt sẽ mắc nhiều lỗi lầm, vì ngoài các tam giác trên còn những điểm sau phải kể tới:

- Cung của chân nhân và chân thần.
- Chủng tộc, quốc gia, mức tiến hóa con người.
- Công việc riêng phải làm.

để biết thứ tự các huyệt cần phát triển. Những điều này chỉ thực hiện được khi bậc thầy được huấn luyện kỹ, hiểu biết hết tường tận, có thông nhãn, phụ trách việc tập thiền ở cõi trần.

Thiền sinh không nên hướng tư tưởng vào một huyệt đạo nào, vì dễ bị nguy hại do sự kích thích quá độ hay tiêu hao năng lực, cũng như chớ hướng luồng hỏa xà tới một điểm riêng, quấy phá lực mà không hiểu biết sẽ đưa tới mê cuồng, bệnh tật. Nếu thiền sinh chỉ đi tìm sự phát triển tinh thần, thành tâm với mục tiêu của mình và có lòng vị tha từ ái, nếu người ấy an nhiên hành thiền, chú tâm vào việc chế ngự tình cảm và lo mở mang trí tuệ, tập thói quen nghĩ điều trừu tượng, do nhu cầu kết quả mong ước nơi các huyệt sẽ đến và nguy hiểm bị loại trừ.

Để nhân mạnh thêm hiểm họa của việc đùa với lửa, hãy thử nhìn vấn đề sâu hơn một chút. Xuyên qua nhiều kiếp huyết trong người phát triển không đồng đều, cả ba thể phách, vía và trí đều có huyết mà nơi một người huyết thể vía đã hoạt động trọn vẹn, huyết tương ứng ở thể phách quay mạnh còn huyết cùng tên ở thể trí vẫn còn lặng lẽ. Người khác có huyết thể trí sống động, huyết thể vía không linh hoạt bằng và huyết thể phách yếu nhất. Hẳn ta thấy do vậy phải có bậc thầy có thông nhãn ý thức là quan trọng thế nào (ông Edgar Cayce có thông nhãn vô thức, phải mê hay ngủ mới có khả năng ấy). Vị như vậy sẽ chăm lo thiên sinh, kích động những huyết còn chậm hay ù lì nhờ hiểu biết theo phương pháp khoa học rồi liên hợp chúng để lực truyền đi tự do. Về sau vị thầy hướng dẫn thiên sinh trong việc khơi dậy luồng hỏa xà một cách an toàn, dẫn nó đi theo thứ tự phải có, vòng vo qua những tam giác lực để lên đầu.

7 Ảnh Hưởng Của Tham Thiên Trên Các Huyết.

Việc xảy ra chậm và bắt buộc phải từ từ, và ta cũng nên lưu ý rằng ảnh hưởng nào thật sự huyền bí đều phải rất lâu mới đạt được. Nếu một ai hiện nay có thành quả sáng chói ấy là vì họ biểu lộ trong kiếp này việc đã hoạch đắc trong nhiều kiếp trước. Thành quả ấy là tột đỉnh của những tiến trình đã qua, rồi tới phiên nó trở thành nền tảng cho nỗ lực mới. Chậm và đòi hỏi công lao là phương pháp thường dùng của mọi sự sống đang tiến hóa. Các giai đoạn tâm thức nối tiếp nhau có vẻ như chậm rãi, cho chân nhân có cơ hội tiêu hóa thành quả của những giai đoạn ấy. Phải mất một thời gian dài mới làm cho làn rung động được vững bền, rồi cần một lúc lâu y vậy để phá nó và đặt một nhịp khác cao hơn.

Tăng trưởng là một giai đoạn dài gồm việc tạo dựng để rồi phá hủy, phát triển một số hoạt động để rồi cắt đứt, loại nhịp cũ và thay vào đó nhịp mới. Điều mà phàm nhân mất cả ngàn kiếp để tạo dựng không dễ gì bị thay đổi khi chân nhân muốn biến cải. Việc chuyển di sự phân cực (polarisation hay hướng tâm) từ tình cảm sang trí tuệ rồi thượng trí và chân nhân, hàm ý một giai đoạn khó khăn lớn lao, tranh chấp dữ dội vừa trong tâm vừa với ngoại cảnh, đau khổ sâu xa và xáo trộn, đen tối. Chúng là đặc tính của đời người mới bước vào cửa đạo. Nguyên nhân và tại sao ư? Liệt kê dưới đây là vài lý do để giải thích tại sao đường đạo khó đi, và cuộc tiến hóa lại rối rắm, gian lao.

- * Mỗi thể phải được tinh luyện, thanh lọc riêng biệt.
- * Mỗi thể phải được tái điều chỉnh và liên hợp.
- * Mỗi thể phải được tái tạo (theo đúng nghĩa đen, là thay thế vật chất thấp bằng vật chất cao).
- * Con người phải ý thức những cảnh cao trong một cõi.
- * Mỗi huyết phải được khơi dậy từ từ, cẩn thận và theo một cách khoa học.
- * Mỗi huyết thể phách phải được nối liền bằng từ lực, và liên hợp với huyết cùng tên của thể vía và trí, để sự tuôn chảy của lực không bị cản trở.
- * Mỗi huyết lại phải được khơi dậy trở lại để vận tốc, màu sắc hoà hợp với nốt của chân nhân.

Sự thay đổi này phù hợp với luật cai quản mọi tầng trường có chu kỳ xảy ra trong đại vũ trụ:

— Đầu tiên là tranh chấp giữa nhịp cũ và mới.

— Theo sau là giai đoạn ưu thắng của cái mới, từ từ loại bỏ cái cũ và củng cố làn rung động mới.

— Sau cùng điều cũ tiêu hủy, điều mới làm chủ trọn vẹn và tiến trình bắt đầu lần nữa.

Tham thiền và sử dụng Thánh Ngữ làm công việc này trên các thể và các huyết. Thánh Ngữ giúp sự điều chỉnh của vật chất, linh hoạt nó bằng lửa và cho phép thiền sinh làm việc đúng luật. Khai mở các huyết là tiến trình chậm rãi song song với việc chỉnh đốn các thể, thanh lọc chúng và phát triển tâm thức ở cõi cao.

Kết Luận.

Khó nói gì thêm về cách dùng Thánh Ngữ, cuối bài chỉ đề nghị một cách tham thiền:

Hãy tưởng tượng huyết tim là một búp sen vàng đóng kín, khi xướng Thánh Ngữ, hãy thấy búp sen nở ra chậm rãi cho tới khi tâm hoa là một vùng chói lọi ánh sáng xanh hơn là vàng. Tạo ở giữa lòng hoa hình Đức Phật (Chúa, Chân Sư) và càng lúc tâm thức càng rút vào trong. Lúc hình đã toàn vẹn, đọc Thánh Ngữ nhẹ nhàng lần nữa, rút tâm thức lần vào sâu thêm, hướng lên huyết trên đầu.

Việc tạo hình này dẫn đến sự tổng hợp, phát triển và mở rộng tâm thức cõi thượng trí, rồi sau cùng đưa một người tới trước mặt Đức Thầy.

Theo *Letters on Occult Meditation*, by A.A.Bailey.